

Số: 02 /2013/QĐ-UBND

Nha Trang, ngày 30 tháng 04 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng
viện trợ phi Chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 07/2010/TT-BKH ngày 30/3/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thi hành Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ ban hành quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại tờ trình số 2051/SKHĐT-TH ngày 02/10/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 22/2003/QĐ-UB ngày 07/3/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về vận động, quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Ngoại vụ, Nội vụ; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ (báo cáo);
- Các bộ: KII&ĐT, Tài chính, Tư pháp;
- Liên hiệp các tổ chức hữu nghị VN;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Ban Đảng, Mặt trận, Đoàn thể;
- VP: TU, ĐĐBQH & HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Sở Tư pháp;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công an tỉnh;
- BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- BCH Quân sự tỉnh;
- Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh, Website tỉnh;
- Đài Phát thanh - Truyền hình Khánh Hòa;
- Báo Khánh Hòa;
- Lưu: VT, các CVNCTH.

scđ

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Sơn Hải

Trần Sơn Hải

QUY ĐỊNH

**Về vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng
viện trợ phi Chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2013/QĐ-UBND
ngày 30 tháng 01 năm 2013 của UBND tỉnh Khánh Hoà)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này điều chỉnh các hoạt động vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà.

Viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (sau đây viết tắt là PCPNN) đề cập trong Quy định này được hiểu là viện trợ không hoàn lại, không vì mục đích lợi nhuận của Bên tài trợ dành cho Khánh Hoà.

2. Bên viện trợ trong Quy định này bao gồm các tổ chức PCPNN, các tổ chức và cá nhân người nước ngoài, kể cả các tập đoàn, công ty có vốn nước ngoài, cộng đồng người Việt Nam định cư ở nước ngoài tôn trọng và chấp hành luật pháp của Việt Nam, có thiện chí cung cấp viện trợ không hoàn lại nhằm hỗ trợ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và nhân đạo của tỉnh Khánh Hoà.

3. Bên nhận viện trợ (Chủ khoản viện trợ) là các cơ quan, đơn vị, tổ chức được thành lập theo quy định pháp luật Việt Nam; có chức năng, nhiệm vụ và hoạt động phù hợp với mục tiêu và nội dung của các khoản viện trợ PCPNN tiếp nhận ở tỉnh Khánh Hoà theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Quy chế Quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài ban hành kèm theo Nghị định 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ.

4. Những vấn đề không nêu trong Quy định này thì thực hiện theo quy định hiện hành của Trung ương (Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ và cơ quan ngang bộ).

Điều 2. Phương thức cung cấp và trình tự tiếp nhận viện trợ

1. Các phương thức cung cấp viện trợ PCPNN gồm:

- Viện trợ thông qua các chương trình, dự án.
- Viện trợ phi dự án (bao gồm cả cứu trợ khẩn cấp).

2. Trình tự cơ bản thực hiện tiếp nhận viện trợ PCPNN:

a) Xúc tiến, vận động (các cơ quan đầu mối; các đơn vị, tổ chức có nhu cầu tiếp nhận viện trợ PCPNN).

b) Đàm phán, dự thảo thoả thuận tiếp nhận khoản viện trợ (Chủ khoản viện trợ, các đơn vị trực tiếp tiếp nhận khoản viện trợ).

c) Thẩm định, phê duyệt (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cơ quan phê duyệt, cơ quan chủ quản).

d) Tiếp nhận, sử dụng (Chủ khoản và các đơn vị tiếp nhận khoản viện trợ).

đ) Quản lý, kiểm tra, giám sát (các cơ quan chức năng theo quy định pháp luật).

Điều 3. Nguyên tắc tiếp nhận, quản lý và sử dụng

1. Ủy ban nhân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về viện trợ PCPNN trên địa bàn tỉnh, theo nguyên tắc công khai, minh bạch, có phân công, gắn quyền hạn với trách nhiệm, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ và phát huy tính chủ động của các cấp, các cơ quan quản lý ngành, địa phương, tổ chức và các đơn vị thực hiện.

2. Các khoản viện trợ PCPNN từ khi vận động, đàm phán, ký kết, tiếp nhận và quản lý, triển khai, thực hiện phải tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và các cam kết với Bên tài trợ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trong trường hợp các quy định hoặc điều kiện viện trợ của Bên tài trợ khác với các quy định của pháp luật Việt Nam thì phải tuân thủ theo quy định của pháp luật Việt Nam.

3. Không tiếp nhận các khoản viện trợ PCPNN gây ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, xâm hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Điều 4. Lĩnh vực ưu tiên tiếp nhận, sử dụng viện trợ PCPNN

1. Viện trợ PCPNN được tiếp nhận, sử dụng nhằm hỗ trợ thực hiện các mục tiêu ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội và nhân đạo ở địa phương trong từng thời kỳ, bao gồm:

a) Phát triển nông nghiệp và nông thôn (bao gồm nông nghiệp, thủy lợi, lâm nghiệp, thủy sản) kết hợp xóa đói, giảm nghèo.

b) Phát triển hạ tầng cơ sở xã hội (y tế, giáo dục và đào tạo, lao động, việc làm, dân số).

c) Bảo vệ môi trường và quản lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên, phòng chống, giảm nhẹ hậu quả thiên tai, dịch bệnh.

d) Tăng cường năng lực thể chế, quản lý, kỹ thuật và phát triển nguồn nhân lực; chuyển giao công nghệ, nâng cao năng lực nghiên cứu và triển khai.

đ) Các hoạt động nhân đạo.

2. Một số lĩnh vực ưu tiên khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Chương II

VẬN ĐỘNG, ĐÀM PHÁN VÀ KÝ KẾT VIỆN TRỢ PCPNN

Điều 5. Vận động viện trợ PCPNN

1. Vận động viện trợ PCPNN được thực hiện trên cơ sở quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cụ thể của tỉnh Khánh Hòa; các chương trình đầu tư công cộng; theo nhu cầu của từng ngành, địa phương, tổ chức và các đơn vị trong từng thời kỳ, phù hợp với năng lực tiếp nhận (kể cả nguồn vốn đối ứng) của Bên tiếp nhận.

2. Vận động viện trợ PCPNN cho các mục đích nhân đạo được thực hiện trên cơ sở tình hình xã hội và nhu cầu thực tế của Bên tiếp nhận.

3. Căn cứ vào các lĩnh vực ưu tiên sử dụng viện trợ PCPNN, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình vận động viện trợ PCPNN làm cơ sở để các sở, ngành, địa phương chủ động xây dựng chương trình vận động của mình nhằm vận động viện trợ PCPNN có hiệu quả.

4. Trên cơ sở tổng hợp các nhu cầu viện trợ PCPNN từ các sở, ngành, địa phương, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Khánh Hòa tập hợp thành tài liệu vận động và lập kế hoạch tổ chức quan hệ và vận động viện trợ với các tổ chức nước ngoài.

5. Vận động cứu trợ khẩn cấp được thực hiện trên cơ sở căn cứ vào mức độ thiệt hại cụ thể về người, tài sản, công trình đối với từng vùng, địa phương bị thiên tai hoặc thảm họa khác. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh và các cơ quan, địa phương liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất Bộ Ngoại giao xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định mức độ kêu gọi khẩn cấp với các tổ chức PCPNN, cộng đồng quốc tế.

Điều 6. Đàm phán, ký kết viện trợ PCPNN

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì hoặc ủy quyền cho chủ khoản viện trợ hoặc một đơn vị làm đầu mối trong quan hệ và vận động viện trợ PCPNN thực hiện xúc tiến, đàm phán các khoản viện trợ PCPNN.

2. Việc ký kết các văn kiện chương trình, dự án, thỏa thuận viện trợ PCPNN chỉ tiến hành sau khi văn kiện chương trình, dự án hoặc bản dự thảo thỏa thuận viện trợ PCPNN đối với các khoản viện trợ PCPNN đã được Chủ tịch

Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và được thông báo chính thức bằng văn bản cho Bên tài trợ và bên liên quan.

Chương III

CHUẨN BỊ, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT CÁC KHOẢN VIỆN TRỢ PCPNN

Điều 7. Chuẩn bị, xây dựng văn kiện chương trình, dự án hoặc hồ sơ viện trợ phi dự án

1. Nhiệm vụ của cơ quan chủ quản:

Cơ quan chủ quản giao cho một đơn vị trực thuộc chủ trì việc chuẩn bị chương trình, dự án hoặc hồ sơ viện trợ phi dự án trên cơ sở kiến nghị của chủ khoản viện trợ PCPNN.

2. Nhiệm vụ của chủ khoản viện trợ PCPNN:

- Làm đầu mối phối hợp với các cơ quan liên quan và Bên tài trợ trong quá trình lập văn kiện chương trình, dự án hoặc hồ sơ viện trợ phi dự án;

- Tổ chức huy động các nguồn lực thích hợp cho việc chuẩn bị chương trình, dự án và hồ sơ phi dự án.

- Lập kế hoạch chuẩn bị chương trình, dự án trình cơ quan chủ quản xem xét, phê duyệt.

Điều 8. Vốn chuẩn bị chương trình, dự án và vận động viện trợ

1. Đối với các chương trình, dự án sử dụng viện trợ PCPNN thuộc nguồn thu của ngân sách nhà nước (Trung ương và địa phương), cơ quan chủ quản lập kế hoạch vốn chuẩn bị để tổng hợp vào kế hoạch ngân sách chung hàng năm của ngành, địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Đối với các chương trình, dự án sử dụng viện trợ PCPNN không thuộc nguồn thu của ngân sách nhà nước (Trung ương và địa phương) thì chủ khoản viện trợ PCPNN tự cân đối và bố trí vốn chuẩn bị chương trình, dự án thống nhất với các quy định hiện hành.

3. Trường hợp nhà tài trợ cung cấp hỗ trợ tài chính để chuẩn bị chương trình, dự án, chủ khoản viện trợ PCPNN có trách nhiệm đưa nguồn vốn chuẩn bị chương trình, dự án vào tổng vốn chung của khoản viện trợ.

Điều 9. Cơ quan thẩm định hồ sơ viện trợ PCPNN

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chủ trì tổ chức thẩm định các khoản viện trợ PCPNN thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Các cơ quan tham gia thẩm định gồm: Sở Tài chính, Sở Ngoại vụ, Sở Nội vụ, Công an tỉnh, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Khánh Hòa, các sở chuyên ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố có liên quan.

Điều 10. Nội dung chủ yếu của văn kiện chương trình, dự án viện trợ PCPNN gồm:

- Bối cảnh và sự cần thiết của chương trình, dự án; nêu rõ những vấn đề mà chương trình, dự án sẽ hỗ trợ để giải quyết.
- Mục tiêu dài hạn (nếu có) và mục tiêu ngắn hạn của chương trình, dự án.
- Những kết quả chủ yếu của chương trình, dự án và các chỉ số đo lường các kết quả đó.
- Nội dung chính của các dự án thành phần hoặc các cấu phần (nếu có) trong chương trình và những hoạt động chủ yếu của chương trình, dự án.
- Thời gian thực hiện chương trình, dự án và địa bàn triển khai hoạt động.
- Những cam kết, điều kiện tiên quyết và các điều kiện khác đối với khoản viện trợ của Bên tài trợ. Nghĩa vụ của Bên tiếp nhận để thực hiện chương trình, dự án.
- Tổng vốn tài trợ, cơ cấu vốn tài trợ theo các hạng mục chủ yếu (chuyên gia trong và ngoài nước, đào tạo trong và ngoài nước, trang thiết bị và vật tư mua trong nước và nhập khẩu, kinh phí tạo lập các quỹ triển khai hoạt động trong chương trình, dự án (nếu có), chi phí quản lý và các chi phí khác).
- Vốn đối ứng và nguồn đảm bảo.
- Năng lực tổ chức, quản lý và thực hiện chương trình, dự án của chủ khoản viện trợ (chủ chương trình, dự án) và chủ các dự án thành phần trong chương trình.
- Phương thức tổ chức, quản lý và thực hiện chương trình, dự án.
- Kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án và kế hoạch chi tiết thực hiện trong năm đầu tiên, bao gồm bố trí vốn cho từng hoạt động theo những tiêu chí đã xác định.
- Kế hoạch theo dõi, đánh giá và kiểm toán chương trình, dự án (bằng nguồn vốn chương trình, dự án hoặc nguồn khác nếu có).
- Hiệu quả, khả năng vận dụng kết quả dự án vào thực tiễn và tính bền vững của chương trình, dự án sau khi kết thúc.

Điều 11. Thành phần và số bộ hồ sơ

1. Thành phần bộ hồ sơ:

Hồ sơ các khoản viện trợ PCPNN gửi đến cơ quan thẩm định theo Điều 9 Quy định này (nếu các văn bản bằng tiếng nước ngoài phải được dịch sang tiếng Việt kèm bản chính bằng tiếng nước ngoài) gồm có:

a) Đối với văn kiện chương trình, dự án PCPNN gồm có:

- Văn bản đề nghị phê duyệt của chủ khoản viện trợ PCPNN.

- Văn bản của bên tài trợ thống nhất với nội dung khoản viện trợ PCPNN và thông báo hoặc cam kết xem xét tài trợ cho khoản viện trợ PCPNN đó. Về hàng hóa viện trợ đã qua sử dụng thì bên tài trợ phải có văn bản xác nhận khoản hàng hóa đó còn hơn 80% so với giá trị sử dụng mới theo quy định tại Khoản 3 Điều 17 của Quy chế ban hành kèm theo Nghị định 93/2009/NĐ-CP.

- Dự thảo văn kiện chương trình, dự án (bằng cả tiếng Việt và tiếng nước ngoài) và dự thảo Thỏa thuận viện trợ PCPNN cụ thể (nếu được yêu cầu để ký kết thay văn kiện chương trình, dự án sau này).

Trường hợp dự án đầu tư sử dụng vốn viện trợ PCPNN thì nội dung dự án phải được xây dựng theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng công trình, bổ sung thêm lý do sử dụng vốn viện trợ PCPNN.

- Bản sao Giấy đăng ký hoạt động hoặc bản sao giấy tờ hợp pháp về tư cách pháp nhân của bên tài trợ. Các bản sao cần được hợp pháp hóa lãnh sự để đảm bảo tính hợp pháp của văn bản.

b) Hồ sơ khoản viện trợ phi dự án bao gồm các văn bản chủ yếu sau đây:

- Văn bản đề nghị trình phê duyệt của cơ quan chủ khoản viện trợ có thể hiện các nội dung chủ yếu:

- + Trị giá của khoản viện trợ phi dự án.

- + Tính phù hợp của khoản viện trợ phi dự án với định hướng, kế hoạch dài hạn phát triển, nhu cầu cụ thể của đơn vị thụ hưởng viện trợ PCPNN.

- + Phương thức tổ chức thực hiện và cơ chế phối hợp trong quá trình thực hiện.

- + Khả năng đóng góp của địa phương, đặc biệt là nguồn vốn đối ứng để tiếp nhận và sử dụng viện trợ phi dự án.

- Văn bản của Bên tài trợ thông báo hoặc cam kết xem xét tài trợ cho khoản viện trợ phi dự án đó. Đối với khoản hàng hóa đã qua sử dụng thì bên tài trợ phải có văn bản xác nhận khoản hàng hóa đó còn hơn 80% so với giá trị sử dụng mới.

- Các văn bản ghi nhớ với Bên tài trợ; những cam kết, điều kiện tiên quyết và các điều kiện khác đối với khoản viện trợ của bên tài trợ; nghĩa vụ và cam kết của bên tiếp nhận; dự thảo danh mục các khoản viện trợ phi dự án.

- Bản sao Giấy đăng ký hoạt động hoặc bản sao giấy tờ hợp pháp về tư cách pháp nhân của bên tài trợ. Các bản sao cần được hợp pháp hóa lãnh sự để đảm bảo tính hợp pháp của văn bản.

c) Đối với khoản viện trợ phi dự án là các phương tiện đã qua sử dụng thì ngoài các văn bản đã quy định trên, cần có các văn bản sau:

- Bản đăng ký hoặc Giấy chứng nhận sở hữu phương tiện của bên tài trợ;
- Giấy chứng nhận đăng kiểm của cơ quan có thẩm quyền của nước bên tài trợ. Trong trường hợp có phương tiện tạm nhập tái xuất thì cần có Giấy chứng nhận đăng kiểm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.
- Văn bản giám định phương tiện vận tải còn hơn 80% so với giá trị sử dụng mới do tổ chức giám định có thẩm quyền của nước Bên tài trợ xác nhận.

2. Số bộ hồ sơ:

Hồ sơ khoản viện trợ PCPNN được lập thành 08 bộ tài liệu đối với các khoản viện trợ PCPNN, trong đó có ít nhất 01 bộ tài liệu gốc, gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện đến cơ quan thẩm định theo quy định.

3. Các hàng hóa, tiền là quà biếu, quà tặng do các tổ chức, cá nhân từ nước ngoài tặng cho các tổ chức, cá nhân tại Việt Nam, được điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quà biếu, quà tặng hiện hành (không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này)

Điều 12. Quy trình thẩm định

1. Đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ

Hồ sơ các khoản viện trợ PCPNN phải có đầy đủ các thành phần theo quy định tại Điều 11 Quy định này.

Cơ quan thẩm định tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra. Nếu hồ sơ đầy đủ, đúng quy định thì bộ phận 01 cửa nhận hồ sơ để tổ chức thẩm định. Thời gian đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì bộ phận tiếp nhận hồ sơ chưa nhận hồ sơ mà có trách nhiệm hướng dẫn để Chủ khoản viện trợ PCPNN hoàn chỉnh hồ sơ.

2. Tham vấn ý kiến của các cơ quan có liên quan

Sau khi nhận đủ số bộ hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổ chức thẩm định khoản viện trợ PCPNN gửi bộ hồ sơ kèm theo văn bản đề nghị góp ý kiến tới các cơ quan, đơn vị có liên quan đến khoản viện trợ PCPNN theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Quy định này.

3. Thẩm định

Trường hợp hồ sơ văn kiện dự án chưa hoàn thiện, Sở Kế hoạch và Đầu tư yêu cầu Chủ khoản viện trợ PCPNN bổ sung, chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ dự án

và tiến hành các bước như đã nêu trên. Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư tiến hành thẩm định theo một trong hai quy trình sau:

a) Quy trình thứ nhất - Tổng hợp ý kiến thẩm định: Trường hợp khoản viện trợ PCPNN có nội dung rõ ràng, đầy đủ và không có ý kiến phản đối của các cơ quan được lấy ý kiến, Sở Kế hoạch và Đầu tư chuẩn bị báo cáo kết quả thẩm định kèm theo biên bản thẩm định theo mẫu phụ lục 2 của Thông tư 07/2010/TT-BKH ngày 30/3/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thi hành Nghị định số 93/2009/NĐ-CP, ý kiến của các cơ quan được lấy ý kiến và dự thảo quyết định phê duyệt nội dung khoản viện trợ theo phụ lục 3a, 3b của Thông tư số 07/2010/TT-BKH ngày 30/3/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thi hành Nghị định số 93/2009/NĐ-CP để trình UBND tỉnh phê duyệt việc tiếp nhận khoản viện trợ PCPNN.

b) Quy trình thứ hai - Tổ chức hội nghị thẩm định: Trường hợp không áp dụng quy trình thứ nhất, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổ chức hội nghị thẩm định. Thành phần mời dự hội nghị thẩm định gồm Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, Chủ khoản viện trợ và các đơn vị chức năng có liên quan theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Quy định này.

- Trường hợp hội nghị thẩm định kết luận thông qua hồ sơ khoản viện trợ PCPNN, Sở Kế hoạch và Đầu tư chuẩn bị báo cáo kết quả thẩm định kèm theo biên bản thẩm định theo mẫu tại Thông tư 07/2010/TT-BKH ngày 30/3/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và dự thảo Quyết định phê duyệt nội dung khoản viện trợ để trình UBND tỉnh phê duyệt tiếp nhận khoản viện trợ PCPNN.

- Trường hợp hội nghị thẩm định không thông qua hồ sơ khoản viện trợ PCPNN, Sở Kế hoạch và Đầu tư yêu cầu Chủ khoản viện trợ bổ sung, chỉnh sửa và hoàn thiện hồ sơ theo quy định và tiến hành các bước như đã nêu trên.

Điều 13. Thời gian thẩm định

Thời gian thẩm định đối với các khoản viện trợ PCPNN là không quá 20 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:

- Thời gian đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ thẩm định: Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn các cơ quan liên quan trả lời ý kiến thẩm định bằng văn bản: Không quá 12 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan chủ trì thẩm định phát hành văn bản lấy ý kiến gửi các cơ quan liên quan. Sau thời hạn trên, cơ quan nào không có ý kiến bằng văn bản thì được xem là đồng ý với nội dung hồ sơ gửi lấy ý kiến, quá trình thực hiện có vướng mắc liên quan thì đơn vị nói trên chịu trách nhiệm.

- Thời hạn chuẩn bị cho hội nghị thẩm định không quá 2 ngày làm việc; thời hạn chuẩn bị báo cáo thẩm định và biên bản hội nghị thẩm định không quá 3 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức Hội nghị thẩm định.

Điều 14. Thẩm quyền phê duyệt các khoản viện trợ PCPNN quy định như sau:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có thẩm quyền phê duyệt:

a) Các khoản viện trợ PCPNN không thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính Phủ được quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 15 Quy chế ban hành kèm theo Nghị định 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ.

b) Các khoản hàng hóa đã qua sử dụng có kết cấu đơn giản còn hơn 80% so với giá trị sử dụng mới (được bên tài trợ có văn bản xác nhận) thuộc danh mục đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép.

c) Các khoản cứu trợ khẩn cấp đã có địa chỉ cụ thể.

d) Các khoản viện trợ mà đối tượng tiếp nhận là các tổ chức do UBND tỉnh hoặc các cơ quan của Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập hoặc cấp giấy đăng ký hoạt động, kinh doanh.

Chương IV

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VIỆN TRỢ PCPNN

Điều 15. Ủy ban nhân dân tỉnh là Cơ quan chủ quản, thống nhất quản lý toàn diện các khoản viện trợ phi chính phủ nước ngoài cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc tỉnh, từ khâu vận động đến đàm phán, ký kết viện trợ với các Bên tài trợ, theo dõi giám sát quá trình thực hiện và đánh giá kết quả, hiệu quả sử dụng.

Điều 16. Sở Kế hoạch và Đầu tư có nhiệm vụ:

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì tổ chức, thực hiện công tác thẩm định và tổng hợp các ý kiến của các cơ quan liên quan về các khoản viện trợ PCPNN trình UBND tỉnh phê duyệt.

3. Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn đối ứng trong kế hoạch ngân sách nhà nước hàng năm cho các đơn vị thuộc đối tượng được cấp ngân sách để thực hiện các khoản viện trợ PCPNN đã cam kết với Bên tài trợ theo Luật Ngân sách.

4. Phối hợp với Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Khánh Hòa và các cơ quan có liên quan hướng dẫn các ngành, đơn vị xây dựng các đề xuất chương trình, dự án làm cơ sở cho việc vận động viện trợ PCPNN.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong công tác giám sát, kiểm tra tình hình tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ PCPNN; tổng hợp phân

tích và đánh giá hiệu quả viện trợ PCPNN, xử lý các vấn đề liên quan thuộc thẩm quyền.

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp chung tình hình tiếp nhận và sử dụng viện trợ PCPNN định kỳ 6 tháng, hàng năm theo quy định tại Khoản 1, Điều 24 Quy định này và báo cáo đột xuất (nếu có).

Điều 17. Sở Tài chính có nhiệm vụ:

1. Chịu trách nhiệm giúp UBND tỉnh quản lý Nhà nước về tài chính, tài sản đối với viện trợ PCPNN trên địa bàn.

2. Chủ trì và phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng chế độ quản lý tài chính đối với các khoản viện trợ PCPNN theo thẩm quyền; hướng dẫn, giám sát, kiểm tra các quy định về quản lý tài chính đối với việc sử dụng, phân phối, thanh quyết toán các khoản viện trợ PCPNN.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn đối ứng trong kế hoạch ngân sách nhà nước hàng năm cho các đơn vị thuộc đối tượng được cấp ngân sách để thực hiện các khoản viện trợ PCPNN đã cam kết với Bên tài trợ theo Luật Ngân sách.

4. Tổng hợp quyết toán tài chính của mọi khoản viện trợ PCPNN định kỳ theo quy định.

5. Có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện các quy định về tài chính, tài sản đối với việc sử dụng, phân phối, thanh quyết toán các khoản viện trợ PCPNN.

6. Tham gia thẩm định và góp ý kiến đối với các khoản viện trợ PCPNN.

7. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan tổ chức việc theo dõi, kiểm tra tình hình tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN.

Điều 18. Sở Ngoại vụ có nhiệm vụ:

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trong kêu gọi cứu trợ khẩn cấp.

2. Phối hợp với các cơ quan liên quan trong công tác vận động và tranh thủ viện trợ PCPNN.

3. Tham gia thẩm định và góp ý kiến đối với các khoản viện trợ PCPNN.

Điều 19. Công an tỉnh có nhiệm vụ:

1. Hướng dẫn và hỗ trợ các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh thực hiện đúng các quy định của pháp luật Việt Nam về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội trong quá trình tiếp nhận và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN.

2. Tham gia thẩm định và góp ý kiến đối với các khoản viện trợ PCPNN.
3. Tham gia giám sát việc tiếp nhận và sử dụng viện trợ PCPNN, đặc biệt chú trọng tới khía cạnh tác động an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội của việc tiếp nhận và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN.
4. Tiến hành các nhiệm vụ theo thẩm quyền khi phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật liên quan đến việc tiếp nhận và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN.

Điều 20. Sở Nội vụ có nhiệm vụ:

1. Hướng dẫn và hỗ trợ các cơ quan, tổ chức thực hiện đường lối chính sách tôn giáo của Nhà nước trong quá trình tiếp nhận và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN.
2. Tham gia thẩm định và góp ý kiến đối với các khoản viện trợ PCPNN có yếu tố tôn giáo.

Điều 21. Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Khánh Hòa có nhiệm vụ:

1. Làm đầu mối trong công tác quan hệ và vận động viện trợ PCPNN.
2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các hoạt động vận động viện trợ PCPNN tại địa bàn tỉnh.
3. Chủ trì và phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn các Bên tiếp nhận trong công tác vận động viện trợ PCPNN.
4. Hàng năm tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả quan hệ vận động viện trợ PCPNN về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp chung, báo cáo UBND tỉnh.
5. Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Chương trình vận động viện trợ PCPNN.
6. Tham gia thẩm định và góp ý kiến đối với các khoản viện trợ PCPNN.
7. Phối hợp với Sở Ngoại vụ, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh kêu gọi cứu trợ khẩn cấp.

Điều 22. Các sở, ban, ngành; ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:

1. Chủ động chuẩn bị nội dung các chương trình, dự án, phi dự án, các đề xuất về viện trợ nhân đạo để làm cơ sở vận động viện trợ PCPNN.
2. Phối hợp với cơ quan chức năng tìm hiểu và liên hệ với Bên viện trợ để đàm phán, thoả thuận viện trợ.
3. Chịu trách nhiệm tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ theo đúng các quy định hiện hành, thực hiện đúng cam kết với Bên viện trợ.
4. Thông báo kịp thời và phối hợp chặt chẽ với Văn phòng UBND tỉnh và Công an tỉnh, chính quyền địa phương để đảm bảo an ninh trật tự và giải quyết

những vấn đề liên quan đến yếu tố nước ngoài trong quá trình vận động, triển khai viện trợ PCPNN.

5. Tham gia phối hợp thẩm định các khoản viện trợ PCPNN liên quan đến ngành, địa bàn quản lý.

6. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật đối với các khoản viện trợ PCPNN thực hiện trong ngành, lĩnh vực, địa phương mình.

7. Tổng hợp các báo cáo định kỳ và đột xuất gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và UBND tỉnh về kết quả thực hiện viện trợ PCPNN của cơ quan, tổ chức hoặc địa phương mình.

Chương V

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VIỆC THỰC HIỆN VIỆN TRỢ PCPNN

Điều 23. Việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đối với viện trợ PCPNN được thực hiện theo quy định tại Thông tư 225/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính về Quy định chế độ quản lý tài chính nhà nước đối với viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước.

Điều 24. Chế độ báo cáo và mẫu biểu báo cáo

1. Chế độ báo cáo:

Chế độ báo cáo việc thực hiện viện trợ PCPNN được thực hiện theo quy định tại các Điều 9, 10, 11, 12 Thông tư số 07/2010/TT-BKH và quy định như sau:

a) Báo cáo 06 tháng: Chậm nhất ngày 01 tháng 7, Chủ khoản viện trợ PCPNN gửi báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15 tháng 7 hàng năm.

b) Báo cáo năm: Chậm nhất ngày 10 tháng 01 của năm tiếp sau, Chủ khoản viện trợ PCPNN gửi báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 31 tháng 01 năm tiếp theo.

2. Mẫu biểu báo cáo: Theo Thông tư 07/2010/TT-BKH của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

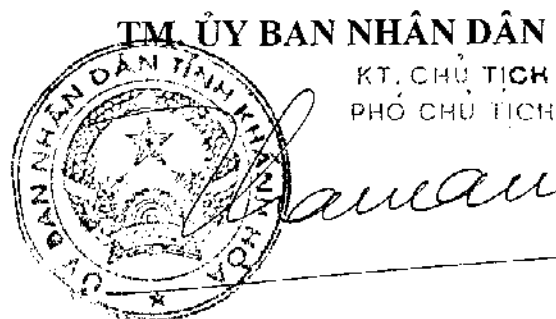
Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy định này; tổng hợp những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Quy định này để báo cáo UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

2. Các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các đơn vị cá nhân có liên quan đến hoạt động viện trợ của các tổ chức PCPNN trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà phải tuân thủ quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan; tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Quy định này được khen thưởng, nếu vi phạm thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật./.



Trần Sơn Hải